

Số:02 /2020/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 18 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 40/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Trụ sở BIDV Tower, số 35, H, quận H, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Bắc Giang (Quyết định uỷ quyền số 804/2018/QĐ-BDIV ngày 22/8/2019 của Ngân hàng TMCP X.

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Thân Hải N - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Lý Thái Tổ - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nghiêm Đình X, sinh năm 1951.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1970.

3. Chị Nghiêm Thị H, sinh năm 1999.

4. Chị Nghiêm Thị Lâm A, sinh năm 2001.

5. Cháu Nghiêm Đình H, sinh năm 2003.

Cháu H do ông Nghiêm Đình X và bà Trần Thị H là đại diện hợp pháp.

Ông X, bà H, chị H, chị L, cháu H cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

(Ông X ủy quyền cho bà Trần Thị H làm đại diện)

6. Bà Nghiêm Thị Ngọc H, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ nơi ở: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

7. Cháu Nguyễn Hải N, sinh năm 2005

8. Cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2011.

Đại diện hợp pháp của cháu N và cháu L là ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H.

Ông P, bà H, cháu N, cháu L cùng địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Đình P và chị Nghiêm Thị Ngọc H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền gốc vay, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 11/02/2020 với tổng số tiền là **481.161.508 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi một triệu một trăm sáu một nghìn năm trăm linh tám đồng*) bao gồm các khoản như sau: số tiền gốc còn nợ là: 410.000.000 đồng; số tiền lãi còn nợ tính đến hết ngày 11/02/2020 là: 71.161.508 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1974011/HĐTD ký ngày 28/3/2018 giữa giữa ông Nguyễn Đình P với Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Bắc Giang - Phòng Giao dịch Lý Thái Tổ.

2. Ngân hàng TMCP X (viết tắt là BIDV) đồng ý cho ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H trả số tiền **481.161.508 đồng** bao gồm các khoản như sau: Số tiền gốc còn nợ là: 410.000.000 đồng; số tiền lãi còn nợ tính đến hết ngày 11/02/2020 là 71.161.508 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1974011/HĐTD ký ngày 28/3/2018 giữa giữa ông Nguyễn Đình P với Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh Bắc Giang - Phòng Giao dịch Lý Thái Tổ, được chia thành các kỳ hạn như sau:

- 1- Chậm nhất đến ngày 25/3/2020 trả BIDV 20.000.000đ. gốc vay
- 2- Chậm nhất đến ngày 25/4/2020 trả BIDV 20.000.000đ. gốc vay
- 3- Chậm nhất đến ngày 25/5/2020 trả BIDV 30.000.000đ. gốc vay
- 4- Chậm nhất đến ngày 25/6/2020 trả BIDV 30.000.000đ. gốc vay
- 5- Chậm nhất đến ngày 25/7/2020 trả BIDV 30.000.000đ. gốc vay
- 6- Chậm nhất đến ngày 25/8/2020 trả BIDV 80.000.000đ. gốc vay
- 7- Chậm nhất đến ngày 25/9/2020 trả BIDV 100.000.000đ. gốc vay
- 8- Chậm nhất đến ngày 25/10/2020 trả BIDV 100.000.000đ gốc vay, lãi trong hạn và quá hạn là 71.161.508 đồng và các khoản lãi, phí, lệ phí phát sinh kể từ ngày 11/02/2020.

3. Nếu đến hạn trả nợ mà ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H vi phạm một trong những thời hạn trên thì Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ các khoản nợ (bao gồm nợ gốc và lãi) cho ngân hàng, chi tiết gồm tài sản sau đây: Quyền sử dụng đất 108m² cùng với tài sản gắn liền với đất là 01 nhà 02 tầng diện tích sử dụng 100 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 498432, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: 00216 QSDĐ/ 379 do UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/09/2000 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xác nhận ngày 20/4/2017 tặng cho ông Nguyễn Đình Xuân, sinh năm 1951, CMND số 125162675, địa chỉ thường trú: Đức Lân, Yên Phụ, Y, Bắc Ninh theo hồ sơ 4409.TA. 156./).

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H phải chịu 11.623.200 (Mười một triệu, sáu trăm, hai mươi ba nghìn hai trăm đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.328.700đ (Mười một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm đồng) theo biên lai số AA/2016/0000768, ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

Ngân hàng TMCP X được hoàn trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản đã nộp sau khi Ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H nộp lại theo quyết định này.

6. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, ông Nguyễn Đình P và bà Nghiêm Thị Ngọc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường